TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Một bên là: Ông Lê Đức T, sinh năm 1961

Địa chỉ: 69 V, Phường N, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

Và một bên là: Bà Nguyễn Diệu H, sinh năm 1963

Địa chỉ: 2D/21 M, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Diệu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 28/12/2002 nên hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo ông T và bà H trình bày thể hiện thì: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay cả ông T và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được và ông bà cũng xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại nên thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông bà. Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ

chồng ông T và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của ông T và bà H.

[2] Về con chung: Ông T và bà H xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]- Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông T và bà H thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Diệu H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông T và bà H xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông T và bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Lê Đức T và bà Nguyễn Diệu H thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000926 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND Phường 8, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi